

Số: 36/2022/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 122/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng tH1 mại cổ phần Sài Gòn TH1 Tín.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức dAh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Nguyễn Đắc H - Chức dAh: Giám đốc Chi nhánh Bình Thuận. Theo Quyết định số: 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 và Quyết định số: 438/2020/QĐ-NS ngày 31/01/2020.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đắc H: Bà Nguyễn Mai A – Chức dAh: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro chi nhánh Bình Thuận. Theo Giấy ủy quyền số 1432/2022/GUQ-CNBT ngày 30/12/2021.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1 – Sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T1 – Sinh năm 1961. Cùng địa chỉ: thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H1 – Sinh năm 2084. Địa chỉ: thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 01/8/2022.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng tH1 mại cổ phần Sài Gòn TH1 Tín yêu cầu ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị T1 phải trả:

- Tiền nợ gốc 390.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 21.340.845đồng, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 411.340.845đồng và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thAh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LD2010700374 ngày 16/4/2020.

- Tiền nợ gốc 300.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 17.116.893đồng, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 317.116.893đồng và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thAh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LD2010700376 ngày 16/4/2020.

- Tiền nợ gốc là 11.955.621đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 62.767đồng, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 12.018.388đồng và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thAh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) ngày 15/02/2019.

- Tiền nợ gốc 55.943.022đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 19.840.332đồng, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 75.783.354đồng và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thAh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) ngày 08/3/2021.

(Tính đến ngày 27/7/2022, Ông Nguyễn Văn H1 - Bà Nguyễn Thị T1 còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn TH1 Tín tổng số tiền là 816.259.480 đồng, trong đó nợ gốc 757.898.643 đồng, nợ lãi 58.360.837 đồng.)

Trường hợp ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ tiền nợ, Ngân hàng tH1 mại cổ phần Sài Gòn TH1 Tín yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 65/PT/2020/TC

ngày 21/4/2020 để thu hồi nợ. Bao gồm tài sản: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn Bình A, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số ĐL, diện tích 200m², tờ bản đồ 00 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 130707 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/01/2014 đứng tên ông Huỳnh Ngọc Thích, bà Nguyễn Thị Xuân Diệu, cập nhật biến động sAg tên bà Nguyễn Thị T1 theo hồ sơ chuyển nhượng số 1461.CN.7748 ngày 31/10/2017 theo hợp đồng thế chấp số 65/PT/2020/TC ngày 21/4/2020.

Ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị T1 – do bà Nguyễn Thị Kim H1 là người đại diện theo ủy quyền tự nguyện thỏa thuận, đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TH1 mại cổ phần Sài Gòn TH1 Tín là trả cho Ngân hàng:

- Tiền nợ gốc 390.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 21.340.845đồng, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 411.340.845đồng và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LD2010700374 ngày 16/4/2020.

- Tiền nợ gốc 300.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 17.116.893đồng, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 317.116.893đồng và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LD2010700376 ngày 16/4/2020.

- Tiền nợ gốc gốc là 11.955.621đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 62.767đồng, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 12.018.388đồng và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) ngày 15/02/2019.

- Tiền nợ gốc 55.943.022đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 19.840.332đồng, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 75.783.354đồng và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) ngày 08/3/2021.

Trường hợp ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ tiền nợ, Ngân hàng tH1 mại cổ phần Sài Gòn TH1 Tín có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 65/PT/2020/TC ngày 21/4/2020 để thu hồi nợ. Bao gồm tài sản: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn Bình A, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số ĐL, diện tích 200m², tờ bản đồ 00 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 130707 do Ủy bA nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/01/2014 đứng tên ông Huỳnh Ngọc Thích, bà Nguyễn Thị Xuân Diệu, cập nhật biến động sAg tên bà Nguyễn Thị T1 theo hồ sơ chuyển nhượng số 1461.CN.7748 ngày 31/10/2017 theo hợp đồng thế chấp số 65/PT/2020/TC ngày 21/4/2020.

Sau khi phát mại tài sản thế chấp, đối trừ các khoản nợ phải thAh toán, nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thAh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị T1 phải có trách nhiệm thAh toán hết cho Ngân hàng số tiền còn thiếu, nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp còn thừa thì trả lại cho người có tài sản thế chấp.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày quyết định sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thAh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thAh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thAh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí:

Ngân hàng tH1 mại cổ phần Sài Gòn TH1 Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền đã nộp là 17.526.000đồng (mười bảy triệu năm trăm H1 mười sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006202 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị T1 được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị ThAh Huyền